

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khương Trung Thành
2. Bà Lê Thị Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang- Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
57/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Khổng Võ C, sinh ngày 22/9/1982; tại: thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao
động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn P, sinh năm 1960 và bà
Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị Bích H, sinh năm 1982; con: có 02
con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không.

Tiền án:

+ 01: Bản án số 53/2017/HSST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện
Lập Thạch xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản
2.400.000đ. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2018, chấp hành xong
quyết định về phần án phí ngày 16/11/2017.

+ 02: Bản án số 17/2019/HSST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân huyện
Lập Thạch xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản
800.000đ. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2020, chấp hành xong
quyết định về phần án phí ngày 12/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Trú tại: Trú tại: TDP L, thị

trần L, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986; Trú tại: TDP V, thị trấn L, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tự T, sinh năm 1986; Trú tại: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2020 Khổng Võ C đến nhà Nguyễn Văn M ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp tài sản. Trước đó, C biết hiện tại ông M mới bị Công an huyện Lập Thạch bắt giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có ai ở nhà. Khi đến nhà ông M thấy cửa ngoài khóa bên trong nhà vẫn bật điện sáng, C đi ra phía sau nhà trèo lên sân thượng tầng hai sau đó cạy một tấm bờ lô xi măng lợp mái nhà rồi trèo vào trong nhà, C tìm kiếm trong nhà rồi xuống tầng một, C ra phòng khách thấy trên kệ để tivi có 01 chiếc tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sony 40 in, màu đen; 01 cục phát sóng Wifi màu trắng; 01 đầu thu Mytivi màu trắng C lấy những tài sản này mang lên tầng hai rồi mở cửa ra sân thượng tầng hai, sau đó C lấy một đoạn dây cáp thông tin buộc tivi và cục phát sóng Wifi, đầu thu Mytivi và thả xuống đất (phía ngoài nhà ông M) sau đó C trèo xuống và ôm tivi, đầu thu Mytivi, cục phát sóng wifi về nhà cuộn nylon vào và giấu phía sau nhà không cho ai biết. Đến ngày 12/6/2020 C bán tivi trộm cắp được cho Lê Tự T với giá 500.000đ (C cho luôn T 01 đầu thu Mytivi và 01 cục phát sóng wifi). Sau đó, T chở C đi ra nhà T lắp tivi, khi lắp xong C rủ T đi ra thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô mua ma túy nhưng không mua được nên T nhờ một người đàn ông tên T ở thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô mua hộ 200.000đ tiền ma túy, khi mua được ma túy T và C cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, T chở C về đến cổng nhà C, T đưa cho C 250.000đ, T nói tôi trừ 200.000đ tiền mua ma túy sử dụng, còn 300.000đ đưa cho ông 250.000đ còn nợ lại 50.000đ. Sau đó T đi về, số tiền 250.000đ trên C đã tiêu sài hết. Ngày 18/6/2020 anh Nguyễn Tiến D (con ông M) làm đơn trình báo cơ quan Công an, cùng ngày C đã ra Công an thị trấn Lập Thạch đầu thú.

Ngày 18/6/2020 Lê Tự T đã tự giao nộp một chiếc tivi, một đầu thu Mytivi, một cục phát sóng wifi cho cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch.

Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám nghiệm hiện trường với đầy đủ các thành phần theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định trưng cầu định giá tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ngày 22/6/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 387/KL-HĐĐG kết luận:

01 tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng, loại 40in, kích thước 98x60x10cm (đã cũ) được định giá 1.000.000đ (Một triệu đồng)

01 đầu thu Mytivi, trên đầu thu có dòng chữ ZTE màu trắng kích thước 20x5x4cm (đã cũ) được định giá 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

01 cục phát wifi màu trắng, kích thước 20x15x4cm (đã cũ) được định giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng thu giữ:

Đối với 01 chiếc tivi Sony màu đen, màn hình phẳng loại 40in; 01 đầu thu mytivi; 01 cục phát sóng wifi ngày 21/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến D (đại diện gia đình) là đúng chủ sở hữu, anh D không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với anh Lê Tự T là người mua chiếc tivi, đầu thu Mytivi, cục phát sóng wifi nhưng không biết nguồn gốc những đồ vật trên là do C trộm cắp mà có, T đã tự nguyện giao nộp những đồ vật trên cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên T ở khu vực ngã ba Tam Sơn, huyện Sông Lô là người T nhờ mua ma túy (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra anh Lê Tự T yêu cầu C phải hoàn trả cho anh T số tiền 250.000đ từ việc T mua chiếc tivi, đầu thu Mytivi, cục phát sóng wifi của C.

Quá trình điều tra, bị cáo Không Võ C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Không Võ C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Không Võ C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Không Võ C.

Xử phạt: Bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo C bồi thường cho anh T 250.000đ.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khổng Võ C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, Khổng Võ C đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn M tại TDP Long Cương, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc 01 tivi Sony 40in, màn hình phẳng; 01 đầu thu Mytivi; 01 cục phát sóng wifi, tổng trị giá 1.650.000đ để ở kệ tivi trong nhà ông M. Sau đó C mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Khổng Võ C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xoá án tích mà còn vi phạm”.

Do đó bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Khổng Võ C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi

phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu trả lại cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Lê Tự T là người mua chiếc tivi, đầu thu Mytivi, cục phát sóng wifi nhưng không biết nguồn gốc những đồ vật trên là do C trộm cắp mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp những đồ vật trên cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên T ở khu vực ngã ba Tam Sơn, huyện Sông Lô là người anh T nhờ mua ma túy (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh T vắng mặt quá trình điều tra anh yêu cầu bị cáo C trả cho anh 250.000đ tiền mua chiếc ti vi là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Không Võ C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Không Võ Chí phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Không Võ C.

Xử phạt: Bị cáo Không Võ C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo C trả cho anh Lê Tự T 250.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án

không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Khổng Võ C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ